CN Nguy n Văn Đ c p Khoa GMHS

I. Đ t v n đ :

Đ t n i khí qu n là ph ng pháp t t nh t đ làm s ch đ ng th , b o v ph i c a b nh nhân ch ng l i s hít ph i các thành ph n c a d ch d dày. Đ ng th i thông qua đó thông khí h tr hô h p cho b nh nhân đ c an toàn và hi u qu . Đây là m t k thu t khá thông d ng trong gây mê h i s c và h i s c c p c u. Vi c th c hi n nó không ph i là quá khó, tuy nhiên không ph i lúc nào cũng đ t đ c n i khí qu n d dàng. Không th d đoán đ c 100% đ t đ c n i khí qu n, vì th tr c khi th c hi n đ t n i khí qu n luôn luôn ph i khám, đánh giá và d ki n đ t n i khí qu n khó đ chu n b d ng c , ph ng ti n can thi p ki p th i.

II. D Đoán Đ t N i Khí Qu n Khó:

1. Các y u t d ki n đ t n i khí qu n khó

1.1. Ti n s b nh nhân.

- Nh ng l n tr c đăt n i khí qu n d hay khó.
- Có ch n th ng vùng m t, c không.
- R i lo n gi c ng liên quan đ n t th (có th có b t th ng vùng c ,trung th t)
- Khó th trong lúc ng (liên quan đ n thông khí khó)

1.2. Khám lâm sàng.

Du hiu c năng:

- Khó th,ting th rít, phát âm khó.
- Khó nut.
- Mi thay đi ting nói.

Du hiu thc th:

- C ngn.
- Hàm di nh, đy ra sau.
- Vòm ming cao, răng hàm trên nhô ra trc (răng hô)
- Khoang ming hp, li to (tr em)
- Ngc, vú qua to, béo bu
- Hn ch vn đng khp thái dương- hàm, ct sng c.
- U sùi vòm ming, hng, thanh qun

2. Các tiêu chun đánh giá:

2.1. Các du hiu theo Cas, Jeam và Lins

- C ngn
- Góc hàm di tù, hàm đy ra sau
- Hàm trên nhô ra
- Di đng hàm di hn ch
- Ming nh, vòm ming hình vòng cung nhn

2.2. Đc đim gii phu

Khong cách cm –giáp: là khong cách t b trên sn giáp đn phn gia cm. Đo t th ngi, c nga thng, hít vào. Nu khong cách này < 6cm (3 khoát ngón tay) là đt ni khí qun khó.

Kho ng cách gi a 2 cung răng: kho ng cách gi a 2 cung răng đo v trí há mi ng t i đa, n u < 3cm là đ t n i khí qu n khó.

2.3. Tiêu chu n lâm sàng theo Mallam pati:

Đ c đánh giá b nh nhân v i t th ng i, c ng a th ng, há mi ng, thè l i và phát âm “A”.

*Có 4 m c đ nh sau:

- I: Th y kh u cái c ng, kh u cái m m, l i gà, thành sau h ng, tr tr c và tr sau Amygdales.
- II: Th y kh u cái c ng, kh u cái m m, m t ph n l i gà và thành sau h ng.
- III: Th y kh u cái c ng, kh u cái m m và n n c a l i gà.
- IV: Ch th y kh u cái c ng

III. Thái đ x trí khi gp đt ni khí qun khó

Đng trc mt trng hp đt ni khí qun khó cn tính đn các yu t sau:

- Bnh nhân có kh năng thông khí bng mask không.
- Các trang thit b hin có đ đt ni khí qun khó.
- Kinh nghim ca ngi gây mê.
- Nguyên nhân đt ni khí qun khó.
- Th trng ca bnh nhân, các bnh lý kèm theo..

Cn tôn trng nhng nguyên tc sau:

- Không thc hin mt mình
- Chun b sn sàng đy đ
- Chun b h thng theo dõi liên tc đ bão hoà oxy, huyt áp đng mch, đin tim, mch, tn s th.
- Đ bnh nhân tnh táo và t th. Cung cp oxy 100% cho bnh nhân vài phút trc đt ni khí qun.
- Gây tê ti ch tt, nu bnh nhân phi cho ng thì vn phi gi thông khí t nhiên. Trng hp ngoi l có th dùng giãn c ngn nhng vi điu kin là bnh nhân phi thông khí đc bng mask.

IV. Mt s phng pháp x trí đt ni khí qun khó:

1. Thay đi t th bnh nhân

- Có th kê cao đu bng mt gi nh khong 10cm đ làm cho trc khoangming và thanh qun thành mt đng thng.
- Nh ngi phn sn thanh qun ra sau và lên trên
- Nh ngi ph kéo môi trên ra sau đ thy thanh qun rõ hn.

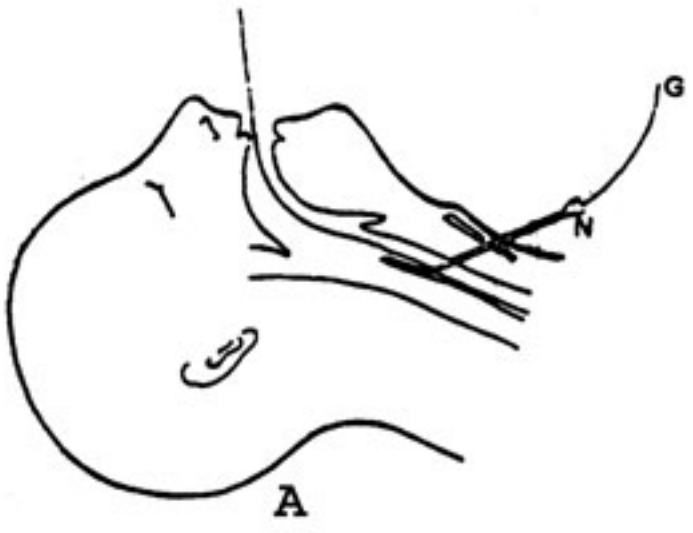

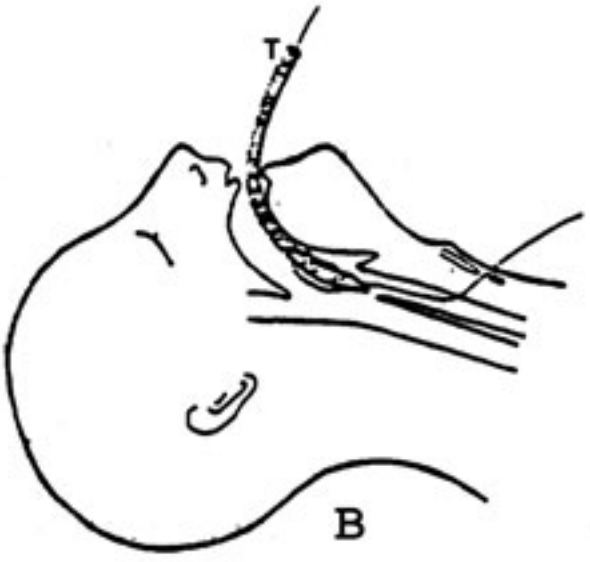

Ch c kim qua màng nh n giáp đ thông khí:

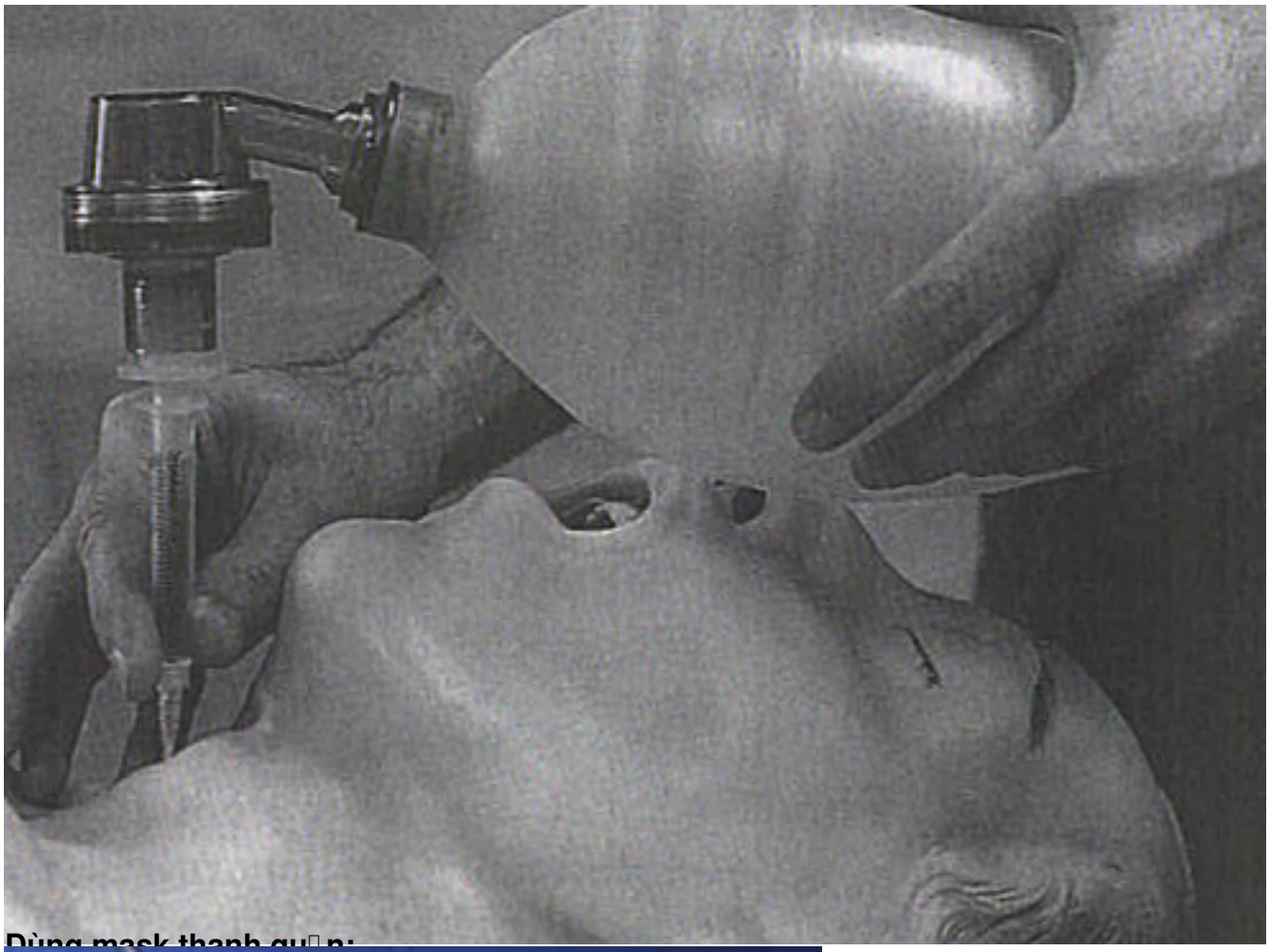

Dùng mask thanh qu n:

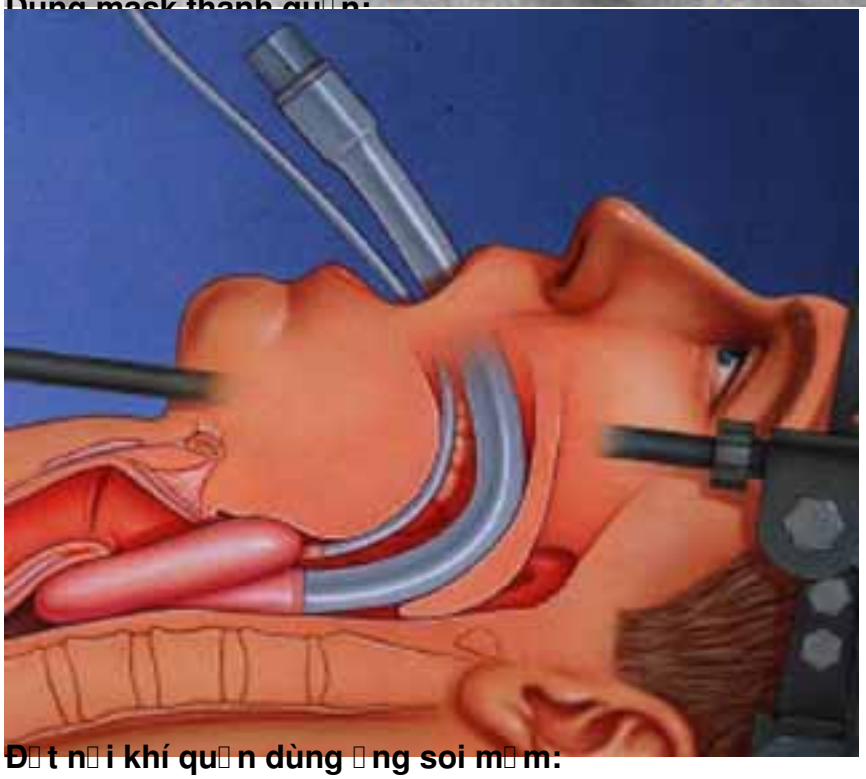

Đ t n i khí qu n dùng ng soi m m: